

Số: /2025/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 230/TTr-SXD ngày 23 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Điều tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều và thay thế một số cụm từ của Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định thẩm quyền quản lý cây xanh đô thị và quản lý công viên trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại điểm c khoản 2 Điều 1.

2. Thay thế cụm từ “*Sở Kế hoạch và Đầu tư*” bằng cụm từ “*Sở Tài chính*” tại khoản 4 Điều 1.

3. Thay thế cụm từ “*Ủy ban nhân dân huyện, thành phố*” bằng cụm từ “*Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; Ủy ban nhân dân các xã, phường*” tại khoản 5 Điều 1.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“*Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.*”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung và thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2019 và Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Thay thế cụm từ “*Chi cục bảo vệ môi trường tỉnh*” bằng cụm từ “*Sở Nông nghiệp và Môi trường*” tại điểm b khoản 6 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2016.

2. Thay thế cụm từ “*Bộ Tài nguyên và Môi trường*” bằng cụm từ “*Bộ Nông nghiệp và Môi trường*” tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2016.

3. Thay thế cụm từ “*Ủy ban nhân cấp huyện*”, “*Ủy ban nhân dân huyện*” bằng cụm từ “*Ủy ban nhân dân cấp xã*” tại Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2016.

4. Thay thế cụm từ “*Sở Tài nguyên và Môi trường*”, “*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*” bằng cụm từ “*Sở Nông nghiệp và Môi trường*” tại khoản 2 và khoản 5 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2016.

5. Thay thế cụm từ “*Sở Kế hoạch và Đầu tư*” bằng cụm từ “*Sở Tài chính*” tại khoản 4 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2016.

6. Bãi bỏ cụm từ “*Sở Tài nguyên và Môi trường*” tại điểm b khoản 5 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2016.

7. Thay thế cụm từ “*Sở Giao thông vận tải*” bằng cụm từ “*Sở Xây dựng*” tại khoản 7 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2016.

8. Thay thế cụm từ “*Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện*” bằng cụm từ “*Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã*” tại Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2016.

9. Bãi bỏ Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2016.

10. Thay thế cụm từ “*Bộ Tài nguyên và Môi trường*” bằng cụm từ “*Bộ Nông nghiệp và Môi trường*” tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2019.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2024 như sau:

“1. *Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:*

Điều 3. *Chủ sở hữu công trình thoát nước*

1. Ủy ban nhân dân tỉnh là chủ sở hữu hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn các phường: Đông Kinh, Tam Thanh, Kỳ Lừa, Lương Văn Tri.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ sở hữu hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý trừ các hệ thống thoát nước được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp là chủ sở hữu hệ thống thoát nước thuộc khu đô thị mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp do mình quản lý đến khi bàn giao theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư đến khi bàn giao theo quy định.”

12. Bỏ cụm từ “*cấp huyện*” tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2024.

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2016, Điều 3 Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2019 và Điều 3 Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2024 như sau:

“Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung và thay thế một số cụm từ của Quyết định và Quy định phân cấp quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Thay thế cụm từ “*Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*” bằng cụm từ “*Ủy ban nhân dân các xã, phường*” tại khoản 2 Điều 1, Điều 4, Điều 5, Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2016.

2. Thay thế cụm từ “*Sở Thông tin và Truyền thông*” bằng cụm từ “*Sở Khoa học và Công nghệ*” tại khoản 2 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2016.

3. Thay thế cụm từ “*Sở Giao thông vận tải*” bằng cụm từ “*Sở Xây dựng*” tại khoản 4 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2016.

4. Thay thế cụm từ “*Sở Kế hoạch và Đầu tư*” bằng cụm từ “*Sở Tài chính*” tại khoản 6 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2016.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2016 như sau:

“Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.”

Điều 4. Thay thế một số cụm từ của Quyết định và Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Thay thế cụm từ “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn*”, bằng cụm từ “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường*” tại Điều 3 Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022.

2. Thay thế cụm từ “*Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*”, “*Ủy ban nhân dân cấp huyện*” bằng cụm từ “*Ủy ban nhân dân cấp xã*” tại khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 9, khoản 5 Điều 10, khoản 2 Điều 13, khoản 3 và 4 Điều 15, Điều 17, khoản 2 Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022.

3. Thay thế cụm từ “*Sở Kế hoạch và Đầu tư*” bằng cụm từ “*Sở Tài chính*” tại khoản 3 Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022.

4. Thay thế cụm từ “*Sở Tài nguyên và Môi trường*” bằng cụm từ “*Sở Nông nghiệp và Môi trường*” tại khoản 4 Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022.

5. Thay thế cụm từ “*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*” bằng cụm từ “*Sở Nội Vụ*” tại khoản 6 Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022.

6. Thay thế cụm từ “*Sở Thông tin và Truyền thông*” bằng cụm từ “*Sở Khoa học và Công nghệ*” tại khoản 9 Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022.

Điều 5. Thay thế một số cụm từ của Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phân cấp tiếp nhận bàn giao, quản lý trong các khu đô thị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Thay thế cụm từ “*Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*”, “*Ủy ban nhân dân cấp huyện*” bằng cụm từ “*Ủy ban nhân dân cấp xã*” tại khoản 2 Điều 1, Điều 2, khoản 3 và 4 Điều 3, Điều 5.

2. Thay thế cụm từ “*Hành chính cấp huyện*” bằng cụm từ “*Hành chính cấp xã*” tại khoản 1 Điều 3.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 10 năm 2025.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, Phòng CM;
- Lưu: VT, KTCN(HVT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh